

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU

2/ Bà ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

- **Thư ký phiên tòa:** Bà LÊ THỊ MỸ HÒA - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà NGUYỄN LÂM THÚY VI - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-DS ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Yến A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số Đ198 khu phố B1, phường E, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - (Có mặt).

Tạm trú: Số 23D, ấp A1, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh **Võ Đình B**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số Đ198 khu phố B1, phường E, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2021 và lời khai tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị Yến A thể hiện như sau:**

Chị A và anh B tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Hòa Thành (nay là phường E, thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh, chị và anh B sống chung được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B ham mê cờ bạc, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị A và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị A yêu cầu ly hôn với anh Võ Đình B.

Về con chung: Có 02 con tên Võ Thị C, sinh ngày 02/4/2014 và Võ D, sinh ngày 01/7/2018. Nếu ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con C và D. Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn:** Anh Võ Đình B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Aều lần nhưng anh B vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh B, không có ý kiến gì khác.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ A nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo qui định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến A đối với anh Võ Đình B; Về con chung: Giao chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tên Võ Thị C, sinh ngày 02/4/2014 và Võ D, sinh ngày 01/7/2018. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thị Yến A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Đình B. Anh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà số Đ198 khu phố B1, phường E, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Võ Đình B là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ Aều lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo qui định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến A và anh Võ Đình B tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Hòa Thành (nay là phường E, thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung anh chị phát sinh Aều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống và anh B không lo làm ăn, cờ bạc gây ra nợ nần rất Aều lần nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị A và anh B đã sống ly thân hơn 03 năm nay không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A yêu cầu ly hôn đối với anh B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Võ Thị C, sinh ngày 02/4/2014 và Võ D, sinh ngày 01/7/2018. Hiện tại các con đang sống chung với chị A nên giao chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung là phù hợp, ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39, khoản 4 Điều 147 khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến A đối với anh Võ Đình B. Chị A và anh B không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

**2.** Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Yến A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Võ Thị C, sinh ngày 02/4/2014 và Võ D, sinh ngày 01/7/2018. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai có quyền cản trở.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 0020270 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị A đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho chị A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (G).

**Phạm Ngọc Giàu**